| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 231/2026/DS-PT
Ngày: 09/3/2026
*V/v: tranh chấp hợp đồng cầm cố QSDĐ, đòi lại tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ánh Bình.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Chi
Ông Nguyễn Thành Đăng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Xa Riêng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 615/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản*"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Kiên L, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long ( vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp* của ông Kiên L là ông Thạch Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long ( được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2025).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* của nguyên đơn ông K Lạnh là ông Phạm Minh L1 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T3, tỉnh Vĩnh Long ( có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Kiên Thị Sau R, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long ( có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Kiên Chanh T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long ( vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp* của ông Kiên Chanh T1 là bà Kiên Thị P, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long ( được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2025) ( có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp E, xã T, tỉnh Vĩnh Long ( có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Kiên L trình bày:*

Vào ngày 11/9/2024, được sự giới thiệu của bà Hà Thị Mỹ N (chủ đại lý vé số T4, ngụ ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh nay là ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long), ông mới biết đến bà Kiên Thị Sau R. Thông qua số điện thoại của bà Mỹ N (0398.532.346), bà Sau R đã trực tiếp gọi cho ông để trao đổi việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lấy tiền tổ chức đám dâng bông nhà mẹ ruột của bà Sau R vào khoảng cuối tháng 9 hoặc tháng 10 năm 2024.

Sau đó, bà Sau R cùng một người đàn ông tự xưng là Kiên Chanh T1 (người này tự nhận là chồng bà Sau R, nhưng thực tế không phải ông Kiên Chanh T1) đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.691m², tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long) đến nhờ ông xem xét nhận cầm cố.

Sau khi xem xét, ông đồng ý nhận cầm cố giấy đất trên với số tiền 110.000.000 đồng. Bà Sau R có yêu cầu nâng số tiền cầm cố lên, nhưng ông không đồng ý nên hai bên thống nhất số tiền là 110.000.000 đồng và lập "biên nhận thế chấp tài sản" ngày 11/9/2024, có chữ ký của bà Kiên Thị Sau R và người đàn ông tự xưng là Kiên Chanh T1. Thời hạn cầm cố được thỏa thuận từ ngày 11/9/2024 đến ngày 11/10/2024, hai bên thống nhất không tính lãi, hết thời hạn này bà Sau R và ông Chanh T1 phải hoàn trả số tiền gốc 110.000.000 đồng cho ông, nếu không thực hiện thì phải tính lãi.

Ông trực tiếp giao số tiền 110.000.000 đồng cho bà Sau R tại đại lý vé số T4 của bà Mỹ N gồm 100 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 200 tờ mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà Sau R và người đàn ông tự xưng là K Chanh Tra có đếm lại và ký tên vào biên nhận trước mặt ông. Ngoài ba người nêu trên, không có ai khác chứng kiến.

Sau khi hết thời hạn cầm cố, bà Sau R và ông Chanh T1 không trả tiền cho ông nên ngày 16/10/2024, ông gọi điện cho bà Sau R nhưng không liên lạc được. Đến ngày 12/11/2024, ông trực tiếp đến nhà bà Sau R và ông Chanh T1 tại ấp G, xã N nhưng không gặp mà chỉ gặp cha ruột bà Sau R (ông Kiên H). Ông có nhờ cha bà Sau R nhắn lại để vợ chồng Sau R – Chanh Tra về chuộc giấy đất và thanh toán tiền cho ông nhưng đến nay vẫn không trả được khoản tiền nào cho ông.

Trước đây, ông khởi kiện yêu cầu bà Kiên Thị Sau R và ông Kiên Chanh T1 phải trả số tiền gốc là 110.000.000 đồng, tiền lãi là 6.391.000 đồng (tính từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024) tổng cộng là 116.391.000 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo với mức 1,66%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án. Nay ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Kiên Chanh T1 và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Kiên Thị Sau R. Do đó, ông yêu cầu bị đơn bà Kiên

Thị Sau R phải trả số tiền đã cầm cố, gồm tiền gốc là 110.000.000 đồng; tiền lãi là 22.703.200 đồng (tính từ ngày 11/9/2024 đến ngày 24/9/2025) và ông yêu cầu tính lãi tiếp theo kể từ ngày 25/9/2025 với lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi kết thúc vụ án.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Kiên Chanh T1, ông thừa nhận hiện đang quản lý, cất giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.691m², cấp ngày 29/3/2016 của ông Kiên Chanh T1. Tuy nhiên, ông không đồng ý với yêu cầu của ông Kiên Chanh T1, khi nào bà Kiên Thị S Ri thanh toán đầy đủ số tiền theo yêu cầu khởi kiện thì ông sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kiên Chanh T1.

*Theo bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Kiên Thị Sau R trình bày:*

Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Kiên L về việc yêu cầu bà phải thanh toán số tiền gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi 22.703.200 đồng cùng lãi phát sinh. Lý do là bà không có giao dịch vay mượn tiền với ông Kiên L, cũng không có việc cầm cố hay thế chấp giấy tờ đất cho ông Kiên L.

Bà xác định chữ ký "Ri" trong "biên nhận thế chấp tài sản" ngày 11/9/2024 (do ông Kiên L giao nộp cho Tòa án) là không phải chữ ký của bà. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2025 và tại buổi hòa giải ngày 19/02/2025, do bà không biết chữ và không nhớ rõ nên đã khai rằng chữ ký "Ri" trong biên nhận là của mình. Nay bà đính chính và khẳng định chữ ký "Ri" trong biên nhận này là không phải chữ ký của bà.

Bà cho rằng việc ông Kiên L trình bày đã trực tiếp giao số tiền 110.000.000 đồng cho bà là không đúng sự thật, bà chưa bao giờ nhận tiền từ ông Kiên L, cũng không ký bất kỳ giấy tờ nào với ông Kiên L, thậm chí bà không quen biết ông Kiên L. Vì sao ông Kiên L hiện đang cất giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của em trai bà là ông K Chanh Tra thì bà không biết, bà khẳng định bà không có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông Kiên L.

Bà thừa nhận, vào khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2024, bà có đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của em trai mình là Kiên Chanh T1 (không biết rõ số hiệu giấy, thửa đất) đi cầm cố cho bà Hà Thị Mỹ N và bà có nhận tiền từ bà Mỹ N nhiều lần. Tuy nhiên, tại buổi đối chất, bà Mỹ N không thừa nhận sự việc này nên bà Sau R cho rằng đây là quan hệ riêng giữa bà và bà Mỹ N, bà không có tranh chấp, cũng không có yêu cầu gì đối với bà Mỹ N trong vụ án này.

Nay bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiên L về việc buộc bà phải thanh toán số tiền 110.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/9/2025 là 22.703.200 đồng và lãi phát sinh tiếp theo, vì bà khẳng định không có giao dịch cầm cố hay vay mượn nào với ông Kiên L.

*Theo đơn yêu cầu phản tố và tại phiên tòa sơ thẩm bà Kiên Thị P là người đại diện hợp pháp của ông Kiên Chanh T1 trình bày:*

Ông Kiên Chanh T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Kiên Lạnh, bởi ông Chanh T1 không quen biết và cũng chưa từng gặp mặt ông Kiên L.

Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.691m², tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long), đây là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Kiên Chanh T1. Ông Kiên Chanh T1 và bà Kiên Thị Sau R là chị em ruột, không phải vợ chồng. Ông Kiên Chanh T1 khẳng định ông không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Kiên Thị S Ri hay cho ông Kiên L để thực hiện việc cầm cố.

Việc bà Kiên Thị Sau R cho rằng có đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để cầm cố cho bà Hà Thị Mỹ N ông T1 không biết và cũng không đồng ý cho bà Sau R sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình để cầm cố với bất kỳ ai. Nhưng vì sao ông Kiên L đang cất giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông thì ông không rõ, đồng thời ông cũng khẳng định không hề nhận bất cứ khoản tiền nào từ bà Sau R hoặc từ ông Kiên L.

Nay ông K Chanh Tra yêu cầu ông Kiên L phải trả lại cho ông Kiên C Tra bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.691m², tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long), do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (trước đây) đã cấp ngày 29/3/2016.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm 38/2025/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kiên L về việc yêu cầu bà Kiên Thị Sau R phải trả số tiền gốc là 110.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/9/2025 là 22.703.200 đồng và lãi phát sinh tiếp theo.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kiên L về việc khởi kiện đối với ông Kiên Chanh T1.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiên Chanh T1.

Buộc nguyên đơn ông Kiên L có nghĩa vụ giao trả lại cho ông K Chanh Tra là bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.691m², tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long), do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T đã cấp cho ông K Chanh Tra ngày 29/3/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, nguyên đơn ông Kiên L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Kiên Thị Sau R trả lại cho nguyên đơn số tiền 110.000.000đ và tiền lãi 22.703.200đ, đồng thời tính lãi đến khi kết thúc vụ án. Ông Kiên L đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282 thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2691m$^2$ cho ông Chanh T1.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông Thạch Văn T đại diện cho nguyên đơn ông Kiên L và bị đơn bà Kiên Thị Sau R thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: bà Kiên Thị Sau R có nghĩa vụ trả cho ông K lạnh số tiền vay là 80.000.000đ ( T2 mươi triệu đồng). Ông Kiên L không yêu cầu bà Kiên Thị S Ri trả tiền lãi. Đồng thời ông Kiên L đồng ý trả lại cho ông Kiên C Tra bản chính bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.691m², tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long), do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T đã cấp cho ông K Chanh Tra ngày 29/3/2016.

Về chi phí giám định chữ ký ông Kiên L chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Kiên Thị Sau R phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm*:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long theo hướng: ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Kiên L và bà Kiên Thị Sau R. Cụ thể: bà Kiên Thị Sau R đồng ý trả cho ông K1 Lạnh số tiền nợ gốc là 80.000.000đ, ông Kiên L trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kiên Chanh T1.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Kiên L không phải nộp

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Kiên Thị Sau R có nghĩa vụ nộp**.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Thạch Văn T đại diện cho nguyên đơn ông Kiên L và bị đơn bà Kiên Thị Sau R, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Kiên Chanh T1 có bà Kiên Thị P đại diện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bà Kiên Thị Sau R có nghĩa vụ trả cho ông K lạnh số tiền gốc là 80.000.000đ ( Tám mươi triệu đồng). Ông Kiên L không yêu cầu bà Kiên Thị S Ri trả tiền lãi.

-Ông Kiên L đồng ý trả lại cho ông Kiên C Tra bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện

tích 2.691m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T đã cấp cho ông K Chanh Tra ngày 29/3/2016.

-Chi phí giám định chữ ký 3.261.000đ ông Kiên L tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[4] Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long theo sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Kiên Thị Sau R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả ông Kiên L là 80.000.000đ x 5% = 4.000.000đ.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên ông Kiên L là người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 13 -Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa nguyên đơn ông Kiên L có ông Thạch Văn T là người đại diện hợp pháp và bị đơn bà Kiên Thị Sau R, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Kiên Chanh T1 có bà Kiên Thị P là người đại diện hợp pháp.

**1.**Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bà Kiên Thị Sau R có nghĩa vụ trả cho ông K Lạnh số tiền gốc là 80.000.000đ ( Tám mươi triệu đồng). Ông Kiên L không yêu cầu bà Kiên Thị S Ri trả tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Ông Kiên L phải trả lại cho ông Kiên C Tra bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC497282, thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 4, diện tích 2691m², tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã L, tỉnh Vĩnh Long), do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T đã cấp cho ông K Chanh Tra ngày 29/3/2016.

**2.** Chi phí giám định chữ ký số tiền 3.261.000đ, ông Kiên L tự nguyện chịu và đã nộp xong.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Kiên Thị Sau R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Hoàn trả ông Kiên L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.909.000đ theo biên lai số 0002958 ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh ( nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 13 -Vĩnh Long).

Hoàn trả ông Kiên Chanh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003192, ngày 13/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Vĩnh Long)

**4.** Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên ông Kiên L không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND khu vực 13 -VL;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 13 -VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Thị Ánh Bình**